BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2014/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2014*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các xã, huyện, tỉnh trên địa bàn cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc đánh giá, xét công nhận, công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc đánh giá, xét công nhận lại xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện sau 05 năm đối với các xã, huyện, tỉnh đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kể từ ngày có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của cấp có thẩm quyền.

3. Các xã, huyện, tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Phương pháp xác định mức độ đạt tiêu chí phục vụ cho việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí trên địa bàn xã phục vụ cho việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định để phù hợp điều kiện thực tế của địa phương trên cơ sở quy định tại Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN XÃ, HUYỆN, TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Mục 1
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 4. Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới

1. Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 10 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá, UBND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) chỉ xác nhận đối với xã đã đạt chuẩn 14 tiêu chí trở lên tính đến thời điểm đăng ký và có đủ điều kiện phấn đấu đạt chuẩn trong năm đánh giá.

2. UBND xã nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện văn bản đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới (02 bản theo Mẫu số 1.1 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) đến UBND cấp huyện để xác nhận.

3. Trong thời hạn 05 ngày (kể từ ngày nhận được đăng ký của UBND xã), UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND xã về kết quả xác nhận đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới; nêu rõ lý do đối với xã chưa được xác nhận đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 5. Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Trình tự, thủ tục công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm các bước:

1. UBND xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

2. UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 6. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới

UBND xã tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (trước ngày 01 tháng 9 hàng năm) như sau:

1. Tổ chức tự đánh giá:

UBND xã thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí; Ban Quản lý xã xây dựng báo cáo đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí, báo cáo UBND xã.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND xã gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã;

b) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã được thông báo, công bố công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, bản, ấp (sau đây gọi chung là thôn) và trên hệ thống truyền thanh của xã trong thời gian 20 ngày; trong thời gian thông báo, công bố công khai, UBND xã giao Ban Quản lý xã phối hợp với các Ban Phát triển thôn tổ chức họp các thôn để lấy ý kiến, yêu cầu cuộc họp thôn phải có từ 70% trở lên đại diện số hộ dân trong thôn tham dự và lập biên bản cuộc họp ghi rõ kết quả đại diện số hộ dân đồng ý hoặc không đồng ý (bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu) với kết quả thực hiện các tiêu chí của xã, gửi UBND xã;

c) UBND xã bổ sung hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí của xã sau khi nhận được ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã và có từ 80% trở lên đại diện số hộ dân trong xã đã tham dự các cuộc họp thôn biểu quyết hoặc bỏ phiếu đồng ý với kết quả thực hiện các tiêu chí của xã.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND xã tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp huyện trước ngày 25 tháng 9 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới UBND xã nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm tra (02 bộ hồ sơ) gồm:

Tờ trình của UBND xã đề nghị thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 2.1 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới - theo Mẫu số 3.1 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính - theo Mẫu số 4.1 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 5.1 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hoặc phòng Kinh tế, hoặc Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan thường trực Chương trình cấp huyện).

Điều 7. Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

1. Tổ chức thẩm tra:

a) UBND cấp huyện thành lập Đoàn thẩm tra (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã; Cơ quan thường trực Chương trình cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã, báo cáo UBND cấp huyện;

b) Trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND xã), UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản cho UBND xã về kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt

từng tiêu chí của từng xã; nêu rõ lý do xã chưa được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND cấp huyện tổng hợp danh sách các xã đủ điều kiện đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và công bố ít nhất 03 lần trên các phương tiện phát thanh, truyền hình (nếu có) của huyện để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn huyện;

b) UBND cấp huyện gửi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện để hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí cho từng xã đủ điều kiện đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND cấp huyện tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cho từng xã đã đủ điều kiện; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 10 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới UBND cấp huyện nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) gồm:

Tờ trình của UBND cấp huyện đề nghị thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 2.2 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã - theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã (bản chính - theo Mẫu số 7.1 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện) đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 5.2 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

(Kèm theo hồ sơ UBND xã nộp để thẩm tra được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 Thông tư này);

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới thuộc UBND cấp tỉnh (sau đây viết tắt là cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh).

Điều 8. Tổ chức thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

1. Tổ chức thẩm định:

a) UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND cấp tỉnh) thành lập Đoàn thẩm định (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh; Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho từng xã của từng huyện (trên cơ sở văn bản của các Sở, ban ngành cấp tỉnh xác nhận mức độ đạt các tiêu chí được giao phụ trách), báo cáo UBND cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới của UBND cấp huyện), UBND cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND cấp huyện, xã về kết quả thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của từng xã trên địa bàn từng huyện; nêu rõ lý do xã chưa được xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Tổ chức xét công nhận:

a) UBND cấp tỉnh tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh) thảo luận, bỏ phiếu xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí của các đại biểu tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định;

b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Điều 9. Mẫu giấy công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Mẫu Giấy công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.

Mục 2
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 10. Đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới

1. UBND huyện đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 15 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá, UBND cấp tỉnh chỉ xác nhận đối với huyện đã có 50% số xã đạt chuẩn tính đến thời điểm đăng ký và có đủ điều kiện phấn đấu đạt chuẩn trong năm đánh giá.

2. UBND huyện nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện văn bản đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới (02 bản theo Mẫu số 1.2 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) đến UBND cấp tỉnh để xác nhận.

3. Trong thời hạn 05 ngày (kể từ ngày nhận được đăng ký của UBND huyện), UBND cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND huyện về kết quả xác nhận đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới; nêu rõ lý do đối với huyện chưa được xác nhận đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 11. Công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới

Trình tự, thủ tục công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới gồm các bước:

1. UBND huyện tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

2. UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 12. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

UBND huyện tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới như sau:

1. Tổ chức tự đánh giá:

a) Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới: UBND huyện tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện đã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận;

b) Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới: UBND huyện thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của huyện được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí của từng xã trên địa bàn huyện; Cơ quan thường trực Chương trình cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, báo cáo UBND huyện.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND huyện gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện để hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới;

b) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện trong thời gian 10 ngày để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND huyện tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới; tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện và đại diện lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn huyện) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, trình UBND cấp tỉnh trước ngày 20 tháng 11 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới UBND huyện nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm tra (02 bộ hồ sơ) gồm:

Tờ trình của UBND huyện đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 2.3 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện (bản chính - theo Mẫu số 8.1 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới - theo Mẫu số 3.2 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 4.2 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này).

Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, đại diện lãnh đạo UBND các xã trên địa bàn huyện) đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 5.3 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh.

Điều 13. Tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới

1. Tổ chức thẩm tra:

a) UBND cấp tỉnh thành lập Đoàn thẩm tra (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của từng huyện; Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của từng huyện, báo cáo UBND cấp tỉnh;

b) Trong thời hạn 10 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của UBND huyện), UBND cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho UBND huyện về kết quả thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của từng huyện; nêu rõ lý do huyện chưa được đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND cấp tỉnh tổng hợp danh sách các huyện đủ điều kiện đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và công bố ít nhất 03 lần trên các phương tiện phát thanh, truyền hình của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn tỉnh;

b) UBND cấp tỉnh gửi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho từng huyện để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, UBND các huyện trên địa bàn tỉnh để hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho từng huyện đủ điều kiện đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND cấp tỉnh tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh) thảo luận, bỏ phiếu đề

nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới cho từng huyện; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 05 tháng 12 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới UBND cấp tỉnh nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) gồm:

Tờ trình của UBND cấp tỉnh đề nghị thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 2.4 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho từng huyện (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới - theo Mẫu số 6.2 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho từng huyện (bản chính - theo Mẫu số 7.2 tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh) đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 5.4 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

(Kèm theo hồ sơ UBND huyện nộp để thẩm tra được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Thông tư này).

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; số 02 Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội).

Điều 14. Tổ chức thẩm định, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Trường hợp huyện không đủ điều kiện theo quy định để đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của UBND cấp tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh, huyện và nêu rõ lý do chưa được đề nghị xét công nhận.

Mục 3
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 15. Đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

1. UBND tỉnh đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 20 tháng 12 của năm liền kề trước năm đánh giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ xác nhận đối với tỉnh đã có 60% số huyện đạt chuẩn tính đến thời điểm đăng ký và có đủ điều kiện phấn đấu đạt chuẩn trong năm đánh giá.

2. UBND tỉnh nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện văn bản đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (02 bản theo Mẫu số 1.3 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác nhận.

3. Trong thời hạn 05 ngày (kể từ ngày nhận được đăng ký của UBND tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh về kết quả xác nhận đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; nêu rõ lý do đối với tỉnh chưa được xác nhận đăng ký tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 16. Công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Trình tự, thủ tục công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới gồm các bước:

1. UBND tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 17. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới

UBND tỉnh tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới như sau:

1. Tổ chức tự đánh giá:

a) Đối với các huyện đạt chuẩn nông thôn mới: UBND tỉnh tổng hợp danh sách các huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận;

b) Đối với các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới: UBND tỉnh thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của từng huyện trên địa

bàn tỉnh; Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới, báo cáo UBND tỉnh.

2. Tổ chức lấy ý kiến:

a) UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh để hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới;

b) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh trong thời gian 10 ngày để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Hoàn thiện hồ sơ:

a) UBND tỉnh tiếp thu ý kiến tham gia, hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới; tổ chức họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và đại diện lãnh đạo UBND các huyện trên địa bàn tỉnh) thảo luận, bỏ phiếu đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới khi kết quả ý kiến nhất trí tại cuộc họp phải đạt từ 90% trở lên, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

b) Hồ sơ đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới UBND tỉnh nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện để thẩm định (01 bộ hồ sơ) gồm:

Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị thẩm định, xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 2.5 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này);

Tổng hợp danh sách các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (bản chính - theo Mẫu số 8.2 tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới - theo Mẫu số 3.3 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này);

Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 4.3 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này);

Biên bản cuộc họp (gồm các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, đại diện lãnh đạo UBND các huyện trên địa bàn tỉnh) đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính - theo Mẫu số 5.5 tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; số 2 Ngọc Hà - Ba Đình - Hà Nội).

Điều 18. Tổ chức thẩm định, công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

2. Trường hợp tỉnh không đủ điều kiện theo quy định để đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới của UBND tỉnh), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản cho UBND tỉnh và nêu rõ lý do chưa được đề nghị xét công nhận.

Chương III
CÔNG BỐ VÀ CÔNG NHẬN LẠI XÃ, HUYỆN, TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

Điều 19. Công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh tổ chức công bố quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và công khai trên báo, đài phát thanh, truyền hình và trang thông tin điện tử của tỉnh.

2. Thủ tướng Chính phủ công bố huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 20. Công nhận lại xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận lại xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới cụ thể như sau:

1. Công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới

a) UBND xã tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí đã đạt chuẩn như sau:

Tổ chức rà soát, đánh giá: UBND xã thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, các Ban Phát triển thôn)

để rà soát, đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí trên địa bàn xã; Ban Quản lý xã xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí của xã, báo cáo UBND xã.

Tổ chức lấy ý kiến: UBND xã gửi Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí của xã để lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã và thông báo công khai trên hệ thống truyền thanh của xã trong thời gian 10 ngày để nhân dân biết, tham gia ý kiến; tiếp thu ý kiến tham gia, bổ sung hoàn thiện báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí của xã.

Hoàn thiện hồ sơ: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

b) UBND cấp huyện tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

c) UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận lại xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Công nhận lại huyện đạt chuẩn nông thôn mới

a) UBND huyện tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn như sau:

Tổ chức rà soát, đánh giá: UBND huyện thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của huyện được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để rà soát, đánh giá mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện; Cơ quan thường trực Chương trình cấp huyện xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, báo cáo UBND huyện.

Tổ chức lấy ý kiến: UBND huyện gửi báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến của Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện để hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Hoàn thiện hồ sơ: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này.

b) UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận lại huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận lại huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Điều 14 Thông tư này.

3. Công nhận lại tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

a) UBND tỉnh tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí tỉnh nông thôn mới đã đạt chuẩn như sau:

Tổ chức rà soát, đánh giá: UBND tỉnh thành lập Đoàn đánh giá (gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh được giao phụ trách các tiêu chí nông thôn mới) để rà soát, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí tỉnh nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới, báo cáo UBND tỉnh.

Tổ chức lấy ý kiến: UBND tỉnh gửi Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới để lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh để hoàn thiện báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

Hoàn thiện hồ sơ: thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận lại tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại Điều 18 Thông tư này.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Giao các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đánh giá, thẩm tra, thẩm định mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành trên địa bàn, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhưng không được thấp hơn mức quy định tại Thông tư này;

b) Giao cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới thuộc UBND cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, tham mưu giúp UBND cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định, xét công nhận huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương:

Tiếp nhận hồ sơ và chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, tham mưu giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định hồ sơ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận và công bố huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29.. tháng 12 năm 2014.

2. Đối với các xã đã được công nhận và công bố đạt chuẩn nông thôn mới trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được bảo lưu kết quả công nhận; việc công nhận lại được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với các xã đang thực hiện trình tự, thủ tục xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tạm thời của UBND cấp tỉnh, đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được công nhận, công bố thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo được quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc, các địa phương phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- UBTW MTTQVN và Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Website Chính phủ, Website Bộ NN&PTNT;
- Công báo;
- Lưu: VT, VPĐP. (300b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Cao Đức Phát

Phụ lục I

MẪU ĐĂNG KÝ XÃ, HUYỆN, TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40 /2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 1.1

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ....

Số: /UBND-.......
V/v đăng ký "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm ....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..............., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ......

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ...., tỉnh/thành phố ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Tính đến tháng ...... năm ...., xã .... có số tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn theo quy định là......./.....(tổng số) tiêu chí, đạt ....% *(so với quy định tại Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, ...)* và có đủ điều kiện phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm ....

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã .... *(huyện ...., tỉnh/thành phố ....)* đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định trong năm .... để được công nhận "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm ....

Kính đề nghị Uỷ ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố............., tỉnh/thành phố .... xem xét, xác nhận./.

XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 1.2

<table>
<tr><td>ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ....

Số: /UBND-......
V/v đăng ký "Huyện đạt chuẩn nông thôn mới" năm ....</td><td>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..............., ngày ..... tháng ..... năm ......</td></tr>
</table>

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Tính đến tháng ...... năm ...., huyện .... có số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là ....../..... (tổng số) xã, đạt ....% *(so với quy định tại Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, ...)* và có đủ điều kiện phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm ....

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện .... *(tỉnh/thành phố ....)* đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định trong năm .... để được công nhận "Huyện đạt chuẩn nông thôn mới" năm ....

Kính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh/thành phố .... xem xét, xác nhận./.

<table>
<tr><td>XÁC NHẬN CỦA UBND TỈNH/THÀNH PHỐ ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</td><td>TM. UBND HUYỆN ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</td></tr>
</table>

Mẫu số 1.3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /UBND-....... V/v đăng ký "Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới" năm	*................, ngày ..... tháng ..... năm ......*

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Tính đến tháng ...... năm ...., tỉnh .... có số huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là....../..... (tổng số) huyện, đạt ....% *(so với quy định tại Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, ...)* và có đủ điều kiện phấn đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trong năm.......

Trên cơ sở khối lượng và tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí tỉnh nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh .... đăng ký và cam kết thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới theo quy định trong năm .... để được công nhận "Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới" năm ....

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, xác nhận./.

XÁC NHẬN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*	**TM. UBND TỈNH ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục II

MẪU TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ THẨM TRA, THẨM ĐỊNH XÃ, HUYỆN, TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 2.1

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../TTr-UBND	*......, ngày .... tháng ...... năm 20......*

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện ...., tỉnh ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Quyết định ....phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới của xã .... và Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ..../......./20....... của UBND xã .... về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã...........;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ..../......./20...... của UBND xã .... đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.......

UBND xã .... kính trình UBND huyện .... thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo..... kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới).
2. Báo cáo............ tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã (bản chính).
3. Biên bản cuộc họp............ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

Kính đề nghị UBND huyện .... (tỉnh ....) xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận: - Như trên; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND XÃ ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2.2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ..../TTr-UBND	*........., ngày .... tháng .... năm 20......*

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định, xét công nhận xã ....
đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ..../........../20......... của UBND huyện .... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã ....;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ..../......./20...... của UBND huyện .... đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới............

UBND huyện .... kính trình UBND tỉnh/thành phố .... thẩm định, xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo............ thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã).

2. Báo cáo.............. tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia vào kết quả thẩm tra mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới cho xã (bản chính).

3. Biên bản cuộc họp............ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND xã trình UBND cấp huyện thẩm tra)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố .... xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận: - Như trên; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND HUYỆN ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2.3

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..../TTr-UBND	*........., ngày .... tháng .... năm 20........*

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ..../......../20......... của UBND huyện .... về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ..../......./20...... của UBND huyện .... đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND huyện .... kính trình UBND tỉnh/thành phố .... thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện (bản chính).
2. Báo cáo.......... kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới).
3. Báo cáo.............. tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới (bản chính).
4. Biên bản cuộc họp............ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

Kính đề nghị UBND tỉnh/thành phố .... xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận: - Như trên; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND HUYỆN ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2.4

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ....**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..........., ngày .... tháng .... năm 20........

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện ....
đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ..../........../20......... của UBND tỉnh/thành phố .... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện ....;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ..../......./20...... của UBND tỉnh.................. đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND tỉnh .... kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Báo cáo............. thẩm tra hồ sơ và kết quả đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện (bản chính - kèm theo biểu chi tiết thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới).
2. Báo cáo.............. tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về kết quả thẩm tra mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện (bản chính).
3. Biên bản cuộc họp....... đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

(Kèm theo bộ hồ sơ của UBND huyện trình UBND cấp tỉnh thẩm tra)

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận: - Như trên; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND TỈNH..................** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 2.5

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..........., ngày .... tháng .... năm 20........

TỜ TRÌNH
Về việc thẩm định, đề nghị xét công nhận tỉnh .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số ..../BC-UBND ngày ..../........../20......... của UBND tỉnh .... về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày ..../......./20...... của UBND tỉnh .... đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND tỉnh .... kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Tổng hợp danh sách các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (bản chính).
2. Báo cáo........... kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới (bản chính - kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới).
3. Báo cáo............... tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới (bản chính).
4. Biên bản cuộc họp............ đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (bản chính).

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận: - Như trên; - ....; - ....; - Lưu: VT.	**TM. UBND TỈNH ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

ł

Phụ lục III

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ, HUYỆN, TỈNH NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 41 /2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 3.1

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÃ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*..............., ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm ....
của xã ...., huyện ...., tỉnh ....

I. Khái quát quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

II. Căn cứ triển khai thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của xã

2. Thuận lợi

3. Khó khăn

IV. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp.

b) Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.

c) Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: .... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách huyện .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách xã .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Vốn vay tín dụng .... triệu đồng, chiếm ......%;

- Doanh nghiệp .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Nhân dân đóng góp .... triệu đồng, chiếm ......%.

V. Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ..../......(tổng số) tiêu chí, đạt ....%, cụ thể:

1. Tiêu chí số .... về ....

a) Yêu cầu của tiêu chí: ....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....;
- Các nội dung đã thực hiện:..;
- Khối lượng thực hiện:...;
- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

2. Tiêu chí số .... về ....

a) Yêu cầu của tiêu chí: ....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....;
- Các nội dung đã thực hiện:..;
- Khối lượng thực hiện:...;
- Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số .... về ....

....

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:	**TM. UBND XÃ ....**
- ....;	**CHỦ TỊCH**
- ....;	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*
- ....;	
- Lưu: VT, ...	

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

Xã ...., huyện ...., tỉnh ....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND xã ....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
I. QUY HOẠCH						
1	**Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**	1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ		Đạt		
		1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới		Đạt		
		1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp		Đạt		
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	**Giao thông**	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	%	100		
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	%	Theo vùng		
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	Theo vùng		
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	%	Theo vùng		
3	**Thủy lợi**	3 1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh		Đạt		
		3.2. Tỷ lệ km trên mương do xã quản lý được kiên cố hóa	%	Theo vùng		
4	**Điện**	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện		Đạt		

		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	Theo vùng		
5	**Trường học**	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	%	Theo vùng		
6	**Cơ sở vật chất văn hóa**	6.1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL		Đạt		
		6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	%	100		
7	**Chợ nông thôn**	Chợ theo quy hoạch đạt chuẩn theo quy định		Đạt		
8	**Bưu điện**	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông		Đạt		
		8.2. Có Internet đến thôn		Đạt		
9	**Nhà ở dân cư**	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không		
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	%	Theo vùng		
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	**Thu nhập**	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm)	Triệu đồng	Theo vùng		
11	**Hộ nghèo**	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Theo vùng		
12	**Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	%	Theo vùng		
13	**Hình thức tổ chức sản xuất**	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả		Có		
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	**Giáo dục**	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt		
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	%	Theo vùng		
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	Theo vùng		

15	**Y tế**	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	%	Theo vùng		
		15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia		Đạt		
16	**Văn hóa**	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL		Đạt		
17	**Môi trường**	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	%	Theo vùng		
		17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường		Đạt		
		17.3. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp		Đạt		
		17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch		Đạt		
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định		Đạt		
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	**Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh**	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn		Đạt		
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt		
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt		
		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên		Đạt		
19	**An ninh, trật tự xã hội**	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững		Đạt		

Mẫu số 3.2

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*..............., ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới năm .... của huyện ...., tỉnh ....

I. Khái quát quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của huyện
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

IV. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện

Tổng kinh phí đã thực hiện: .... triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách huyện .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách xã .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Vốn vay tín dụng .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Doanh nghiệp .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Nhân dân đóng góp .... triệu đồng, chiếm ......%.

V. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

Tổng số xã trên địa bàn huyện là .... xã.

1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ..../.....xã thuộc huyện, đạt ....%.

2. Số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới là ..../......xã thuộc huyện, chiếm ....%, trong đó:

- Số xã có ít nhất 14 tiêu chí trở lên đạt chuẩn nông thôn mới là ....../...... xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm .....% (các tiêu chí đạt chuẩn gồm: ....); các tiêu chí còn lại (gồm tiêu chí: ....) đạt ....% so với quy định.

- Số xã có dưới 14 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới là ....../...... xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm ....%.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới khác (nếu có)

a) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

+ Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách huyện .... triệu đồng, chiếm ......%; ....).

- Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

b) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

+ Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách huyện .... triệu đồng, chiếm ......%; ....).

- Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

c) Tiêu chí về ....

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- ....;
- ....;
- ....;
- Lưu: VT, ...

TM. UBND HUYỆN ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

Huyện ...., tỉnh ....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND huyện ....)

TT	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của huyện
1	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định	%	75		
2	Tỷ lệ xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện sau:	%	25		
-	Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 02 tiêu chí: Hộ nghèo và Thu nhập)	Tiêu chí	14		
-	Số tiêu chí còn lại phải đạt so với quy định	%	70		
3	Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới khác (nếu có)				
-	....				
-	....				
-	....				

Mẫu số 3.3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	..............., *ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới năm ....
của tỉnh ....

I. Khái quát quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng tỉnh nông thôn mới

II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng tỉnh nông thôn mới

Căn cứ các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và của địa phương.

III. Đặc điểm tình hình chung

1. Nêu tóm tắt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... của tỉnh
2. Thuận lợi
3. Khó khăn

IV. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng tỉnh nông thôn mới

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông.

b) Công tác đào tạo, tập huấn.

3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

Tổng kinh phí đã thực hiện: .... triệu đồng, trong đó:
- Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách huyện .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Ngân sách xã .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Vốn vay tín dụng .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Doanh nghiệp .... triệu đồng, chiếm ......%;
- Nhân dân đóng góp .... triệu đồng, chiếm ......%.

V. Kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới

Tổng số huyện trên địa bàn tỉnh là .... huyện.

1. Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ..../.......huyện thuộc tỉnh, đạt ....%.

2. Số huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới là ..../.........huyện thuộc tỉnh, chiếm ....%, trong đó:

- Số huyện có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 14 tiêu chí trở lên (trong đó có 02 tiêu chí: Hộ nghèo và Thu nhập) và các

tiêu chí còn lại đạt từ 70% trở lên so với quy định là ....../...... huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm ....% (gồm các huyện: ....).

- Số huyện có dưới 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới là ....../...... huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm ....%.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới khác (nếu có)

a) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

+ Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%; ....).

- Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

b) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

+ Kinh phí đã thực hiện (nếu có): .... triệu đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương .... triệu đồng, chiếm ......%; Ngân sách tỉnh .... triệu đồng, chiếm ......%; ....).

- Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thực hiện so với yêu cầu của tiêu chí).

c) Tiêu chí về ....

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm
4. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- ....;
- ....;
- ....;
- Lưu: VT, ...

TM. UBND TỈNH ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ TỈNH NÔNG THÔN MỚI

Tỉnh ....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND tỉnh ....)

TT	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của tỉnh
1	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định	%	80		
2	Tỷ lệ huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện sau:	%	20		
-	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	50		
-	Số xã còn lại phải đạt các tiêu chí nông thôn mới (trong đó có 02 tiêu chí: Hộ nghèo và Thu nhập)	Tiêu chí	14		
-	Các tiêu chí còn lại phải đạt so với quy định	%	70		
3	Kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới khác (nếu có)				
-	....				
-	....				
-	....				

Phụ lục IV

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, XÃ, HUYỆN, TỈNH NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40 /2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 4.1

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	..............., *ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ......

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm .... của xã ...., huyện ...., tỉnh ....

I. Tóm tắt quá trình UBND xã tổ chức lấy ý kiến tham gia

- ....

- ....

II. Kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tính đến năm .... là ..../.......(tổng số) tiêu chí, đạt ....%.

III. Ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã

- Hình thức tham gia ý kiến: ....

- Ý kiến tham gia: ....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

2. Ý kiến tham gia của các tổ chức khác trên địa bàn xã (doanh nghiệp, hợp tác xã, ...)

- Hình thức tham gia ý kiến: ....

- Ý kiến tham gia: ....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn xã

- Số thôn đã tổ chức họp dân để lấy ý kiến nhân dân là ....../tổng số thôn trên địa bàn xã, chiếm ....%. Đại diện số hộ dân đã dự họp tại các cuộc họp thôn/tổng số hộ dân trên địa bàn xã, chiếm ....%.

- Ý kiến tham gia: ....

- Đại diện số hộ dân trong xã đồng ý với kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã là ..../......... đại diện số hộ dân đã dự họp tại các cuộc họp thôn, chiếm ....%.

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

IV. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND xã

- ....

- ....

Nơi nhận:
- ....;
- ....;
- ....;
- Lưu: VT, ...

TM. UBND XÃ ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 4.2

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	..............., *ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới năm .... của huyện ...., tỉnh ....

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia

- ....
- ....

II. Ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn huyện (tên đơn vị, tổ chức: ....)

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện

- ....
- ....
- ....

Nơi nhận: - ....; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND HUYỆN ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 4.3

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*..............., ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới năm .... của tỉnh ....

I. Tóm tắt quá trình UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia

- ....
- ....

II. Ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

2. Ý kiến tham gia của UBND các huyện trên địa bàn tỉnh

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị, tổ chức khác trên địa bàn tỉnh (tên đơn vị, tổ chức: ....)

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

4. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn tỉnh

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND tỉnh

- ....
- ....

Nơi nhận: - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND TỈNH ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục V

MẪU BIÊN BẢN HỌP ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN XÃ, HUYỆN, TỈNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 5.1

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày ..... tháng ..... năm ......

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND xã .... về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã và Báo cáo .... ngày ...../...../..... của UBND xã .... tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức, đoàn thể xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới của xã.

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút ngày ..../......./......... tại ...., UBND xã .... (huyện ...., tỉnh ....) tổ chức họp đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác;
- ....
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã.

- ....
- ....

- Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm .... là ..../tổng số....... thành viên tham dự cuộc họp, đạt ....%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ .... phút ngày ..../......./........., đã (hay chưa?) thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ....%.

Biên bản này được lập thành ..... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND xã lưu .... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND huyện .... bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 5.2

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..........., ngày ..... tháng ..... năm ......

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND huyện .... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã .... năm .... và Báo cáo .... ngày ...../...../..... của UBND huyện .... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới năm ...... cho xã ....

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút ngày ..../......./......... tại ...., UBND huyện .... (tỉnh ....) tổ chức họp đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác;
- ....
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới.
- ....
- Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận xã .... đạt chuẩn nông thôn mới năm .... là ..../tổng số....... thành viên tham dự cuộc họp, đạt ....%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ .... phút ngày ..../......./........., đã (hay chưa?) thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ....%.

Biên bản này được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu .... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND tỉnh .... bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 5.3

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày ..... tháng ..... năm ......

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND huyện .... về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới và Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND huyện .... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút ngày ..../......./......... tại ...., UBND huyện .... (tỉnh ....) tổ chức họp đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác;
- ....
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới.
- ....
- Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm .... là ..../tổng số....... thành viên tham dự cuộc họp, đạt ....%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ .... phút ngày ..../......./........., đã (hay chưa?) thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ....%.

Biên bản này được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND huyện lưu .... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới gửi UBND tỉnh .... bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 5.4

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày ..... tháng ..... năm ......

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND tỉnh .... về thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện .... năm .... và Báo cáo .... ngày ...../...../..... của UBND tỉnh .... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới năm ...... cho huyện ....

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút ngày ..../......./......... tại ...., UBND tỉnh .... tổ chức họp đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác;
- ....
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới.
- ....
- Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận huyện .... đạt chuẩn nông thôn mới năm .... là ..../tổng số....... thành viên tham dự cuộc họp, đạt ....%.

Biên bản kết thúc hồi ..... giờ ..... phút ngày ....../...../......., đã (hay chưa?) thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ....%.

Biên bản này được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND tỉnh lưu .... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn .... bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 5.5

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..............., ngày ..... tháng ..... năm ......

BIÊN BẢN
Họp đề nghị xét công nhận tỉnh .... đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND tỉnh .... về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới và Báo cáo số .... ngày ...../...../..... của UBND tỉnh .... tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới.

Hôm nay, vào hồi .... giờ .... phút ngày ..../......./......... tại ...., UBND tỉnh .... tổ chức họp đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA CUỘC HỌP, GỒM CÓ:

- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Chủ trì cuộc họp;
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác;
- ....
- Ông (bà): .... - Chức vụ, đơn vị công tác - Thư ký cuộc họp.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Ý kiến phát biểu thảo luận của các thành viên tham dự cuộc họp về kết quả thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới.
- ....
- Kết quả bỏ phiếu: số thành viên tham dự cuộc họp nhất trí đề nghị xét công nhận tỉnh .... đạt chuẩn nông thôn mới năm .... là ..../tổng số....... thành viên tham dự cuộc họp, đạt ....%.

Biên bản kết thúc hồi ...... giờ .... phút ngày ..../......./........., đã (hay chưa?) thông qua cho các thành viên tham dự cuộc họp cùng nghe và nhất trí ....%.

Biên bản này được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau: UBND tỉnh lưu .... bản; để làm hồ sơ đề nghị xét công nhận tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ...... bản./.

THƯ KÝ CUỘC HỌP *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục VI

MẪU BÁO CÁO THẨM TRA XÃ, HUYỆN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/ 11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 6.1

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*..........., ngày .... tháng .... năm 20........*

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã .... năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND xã .... tại Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ..../....../..... về việc thẩm tra, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện .... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã .... năm .... cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày ....../...../..... đến ngày ....../...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

2.1. Tiêu chí số .... về ....

a) Yêu cầu của tiêu chí: ....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....
....;

- Các nội dung đã thực hiện:...
....;

- Khối lượng thực hiện:...

....;

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

2.2. Tiêu chí số .... về ....

a) Yêu cầu của tiêu chí: ....

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

....;

- Các nội dung đã thực hiện:...

....;

- Khối lượng thực hiện:...

....;

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

n. Tiêu chí số .... về ....

....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

- Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã .... đã được UBND huyện .... thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: ..../19 tiêu chí, đạt ....%.

- ....

III. KIẾN NGHỊ

..../.

Nơi nhận:
- ....;
- ....;
- ....;
- Lưu: VT, ...

TM. UBND HUYỆN ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

của xã ...., huyện ...., tỉnh ....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20..... của UBND huyện ....)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	**Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**	1.1. Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ		Đạt		
		1.2. Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới		Đạt		
		1.3. Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp		Đạt		
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	**Giao thông**	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	%	100		
		2.2. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	%	Theo vùng		
		2.3. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	Theo vùng		
		2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	%	Theo vùng		
3	**Thủy lợi**	3 1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh		Đạt		
		3.2. Tỷ lệ km trên mương do xã quản lý được kiên cố hóa	%	Theo vùng		
4	**Điện**	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện		Đạt		

		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	Theo vùng		
5	**Trường học**	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	%	Theo vùng		
6	**Cơ sở vật chất văn hóa**	6.1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL		Đạt		
		6.2. Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	%	100		
7	**Chợ nông thôn**	Chợ theo quy hoạch đạt chuẩn theo quy định		Đạt		
8	**Bưu điện**	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông		Đạt		
		8.2. Có Internet đến thôn		Đạt		
9	**Nhà ở dân cư**	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không		
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	%	Theo vùng		
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	**Thu nhập**	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm)	Triệu đồng	Theo vùng		
11	**Hộ nghèo**	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Theo vùng		
12	**Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	%	Theo vùng		
13	**Hình thức tổ chức sản xuất**	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả		Có		
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	**Giáo dục**	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt		
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	%	Theo vùng		
		14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	Theo vùng		

15	**Y tế**	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	%	Theo vùng		
		15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia		Đạt		
16	**Văn hóa**	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL		Đạt		
17	**Môi trường**	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	%	Theo vùng		
		17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường		Đạt		
		17.3. Không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp		Đạt		
		17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch		Đạt		
		17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định		Đạt		
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	**Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh**	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn		Đạt		
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt		
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt		
		18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên		Đạt		
19	**An ninh, trật tự xã hội**	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững		Đạt		

Mẫu số 6.2

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND ...., *ngày .... tháng .... năm 20........*

BÁO CÁO
Về việc thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho huyện .... năm ....

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương);

Căn cứ (các văn bản chỉ đạo có liên quan của địa phương);

Căn cứ đề nghị của UBND huyện .... tại Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ..../...../..... về việc thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm ....

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, UBND tỉnh .... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện .... năm .... cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày ....../...../..... đến ngày ....../...../.....):

1. Về hồ sơ

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là ..../tổng số xã, đạt ....%.

2.2. Số xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới là ..../tổng số xã, chiếm ....%; bao gồm:

- Số xã có ít nhất 14 tiêu chí trở lên đạt chuẩn nông thôn mới là ....../...... xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (các tiêu chí đạt chuẩn gồm: ....); các tiêu chí còn lại (gồm tiêu chí: ....) đạt ....% trở lên so với quy định.

- Số xã có dưới 14 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới là ....../...... xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (các tiêu chí đạt chuẩn gồm: ....); các tiêu chí còn lại (gồm tiêu chí: ....) đạt .....% so với quy định.

2.3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới khác (nếu có)

a) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

- Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

b) Tiêu chí về ....

- Yêu cầu của tiêu chí: ....

- Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: ....

+ Các nội dung đã thực hiện: ....

+ Khối lượng thực hiện: ....

- Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí .... (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

c) Tiêu chí về ....

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

- ....

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

- ....

III. KIẾN NGHỊ

..../.

Nơi nhận:
- ....;
- ....;
- ....;
- Lưu: VT, ...

TM. UBND TỈNH ....
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

của huyện ...., tỉnh ....

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /20...... của UBND tỉnh ....)

TT	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định	%	75		
2	Tỷ lệ xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới phải đảm bảo các điều kiện sau:	%	25		
-	Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 02 tiêu chí: Hộ nghèo và Thu nhập)	Tiêu chí	14		
-	Số tiêu chí còn lại phải đạt so với quy định	%	70		
3	Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới khác (nếu có)				
-	....				
-	....				
-	....				

Phụ lục VII

MẪU BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀO KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ XÃ, HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 7.1

ỦY BAN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	..............., *ngày ..... tháng ..... năm ......*

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới đến năm .... cho xã ...., huyện ...., tỉnh ....

I. Tóm tắt quá trình UBND huyện tổ chức lấy ý kiến tham gia

- ....
- ....

II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí nông thôn mới cho xã

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

2. Ý kiến tham gia của UBND các xã trên địa bàn huyện

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn huyện (nếu có)

- Hình thức tham gia ý kiến: ....
- Ý kiến tham gia: ....
- Đề xuất, kiến nghị: ....

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND huyện

- ....
- ....

Nơi nhận:	**TM. UBND HUYỆN ....**
- ....;	**CHỦ TỊCH**
- Lưu: VT, ...	*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 7.2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	..............., *ngày ..... tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới năm .... cho huyện ...., tỉnh ....

I. Tóm tắt quá trình UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia

- ....

- ....

II. Ý kiến tham gia vào kết quả thẩm tra các tiêu chí huyện nông thôn mới

1. Ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh

- Hình thức tham gia ý kiến: ....

- Ý kiến tham gia: ....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

2. Ý kiến tham gia của UBND các huyện trên địa bàn tỉnh

- Hình thức tham gia ý kiến: ....

- Ý kiến tham gia: ....

- Đề xuất, kiến nghị (nếu có): ....

3. Ý kiến tham gia của nhân dân trên địa bàn tỉnh (nếu có)

- Hình thức tham gia ý kiến: ....

- Ý kiến tham gia: ....

- Đề xuất, kiến nghị: ....

III. Kết quả tiếp thu ý kiến tham gia, giải trình của UBND tỉnh

....

Nơi nhận: - ....; - ....; - ....; - Lưu: VT, ...	**TM. UBND TỈNH ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục VIII

MẪU TỔNG HỢP DANH SÁCH XÃ, HUYỆN ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(Kèm theo Thông tư số 40 /2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu số 8.1

ỦY BAN NHÂN DÂN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	......, ngày ...... tháng ...... năm 20......

DANH SÁCH CÁC XÃ ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

thuộc huyện ...., tỉnh ....

TT	Tên xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố xã đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Xã						
2	Xã						
...	....						
...	....						
...	....						
	Tổng số: ....xã đạt chuẩn/tổng số .....xã thuộc huyện, đạt .....%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH	TM. UBND HUYỆN ....
(Ký, ghi rõ họ tên)	CHỦ TỊCH
	(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 8.2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	......, ngày ...... tháng ...... năm 20......

DANH SÁCH CÁC HUYỆN ĐÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI thuộc tỉnh ....

TT	Tên huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới	Năm được công nhận	Số, ký hiệu, ngày tháng của Quyết định công nhận	Cấp ban hành Quyết định	Trích yếu nội dung Quyết định	Năm công bố huyện đạt chuẩn NTM	Ghi chú
1	Huyện						
2	Huyện						
...	....						
...	....						
...	....						
	Tổng số: ....huyện đạt chuẩn/tổng số ....huyện thuộc tỉnh, đạt .....%						

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**TM. UBND TỈNH ....** **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục IX

MẪU GIẤY CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Thông tư số 40 /2014/TT-BNNPTNT ngày 13 / 11 /2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ....

CÔNG NHẬN

Xã ...., huyện ...., tỉnh/thành phố ....
Đã đạt "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" năm ......

Quyết định số: ..../QĐ-CT ngày .../.../...
Vào Sổ số: ..../QĐ-CT

..............., ngày .... tháng ..... năm ....
CHỦ TỊCH

Yêu cầu:

1. Kích thước:
- Chiều dài: 640 mm, chiều rộng: 480 mm.
- Hoa văn bên trong: chiều dài 625 mm, chiều rộng 355 mm.

2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m^2.

3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).

4. Nội dung:
- Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).

Khoảng trống

- Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
- Dòng 4: Công nhận … (4).
- Dòng 5: "Xã đạt chuẩn nông thôn mới" (5).

Khoảng trống

- Dòng 6: Tên xã được công nhận (6).
- Dòng 7: Kết quả công nhận (7).

Khoảng trống

- Dòng 8:
+ Bên trái: Quyết định số, ngày, tháng, năm.
+ Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8).
- Dòng 9:
+ Bên trái: Số sổ vàng (9).
+ Bên phải: Thẩm quyền ký (10).

Khoảng trống (3,5 cm): chữ ký, dấu

- Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).

Ghi chú:

- (1): In hình Quốc huy.
- (2): Quốc hiệu:
+ Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).
+ Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).
- (3): Thẩm quyền quyết định: (chữ in, màu đỏ).
- (4): Chữ in, màu đen.
- (5): Chữ in, màu đỏ.
- (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.
- (10): Chữ in, màu đen.
- (11): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.